

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2020/HSPT

Ngày 26-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Đức

Bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án hình sự P thẩm thụ lý số: 201/2020/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Buôn bán hàng cấm”, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2020/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Văn P**; sinh năm: 1987 tại tỉnh: Nghệ An; nơi cư trú: thôn 2, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Trương Thị Q; bị cáo có vợ là Hồ Thị Mỹ T (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010.

Tiền sự: không.

Tiền án: 03 tiền án. Ngày 01/6/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 14/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Cư M’Gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 23/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2020 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 20/12/2018, Nguyễn Văn P sử dụng mạng xã hội Facebook nên tình cờ biết được số điện thoại của một người đàn ông tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người bán pháo tại xã E, huyện C. Sau đó, P gọi cho H đặt vấn đề mua pháo của H. Đến ngày 22/12/2018 P được một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) gọi điện hỏi mua của P 30 bịch pháo bi với giá 150.000 đồng/bịch, 07 hộp pháo hoa với giá 200.000 đồng/hộp, P đồng ý. Khoảng 04 giờ sáng ngày 27/12/2018, theo thỏa thuận từ trước, P điều khiển xe mô tô biển số 47H1 – 454.39 là xe của anh Hồ Xuân S đến khu vực nhà máy sản xuất thuộc xã E, huyện C gặp H và mua được 38 bịch pháo bi, 07 hộp pháo hoa. Sau khi mua được pháo, P điều khiển xe mô tô 47H1 – 454.39 chở số pháo hoa trên đi từ xã E đến xã C để bán lại cho người đàn ông đã đặt mua pháo của P trước đó. Khoảng 10h45' cùng ngày, khi đi đến khu vực thôn 1, xã C, huyện C, Nguyễn Văn P bị lực lượng Công an tỉnh Đắk Lắk phối hợp với Công an huyện Cư M'gar phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 786/C09B ngày 17/01/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 38 túi nilon chứa các vật hình cầu, vỏ bằng nhựa (dạng giống quả bóng đá) đường kính 2,7cm có màu sắc khác nhau, trên đầu có gắn sợi dây màu xanh gửi giám định đều là pháo nổ, khi đốt phát ra tiếng nổ lớn. Tổng khối lượng là 17,5kg; 07 khối hình hộp chữ nhật kích thước 16cmx16cmx10cm, bao bì nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có chứa 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Khối lượng là 11,2kg. Tổng khối lượng pháo nổ và pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ là 28,7kg.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2020/HSST ngày 09/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng điểm 1 khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 06 (sáu) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/01/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/6/2020 bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị cấp P thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra và vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 06 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ, tại phiên tòa bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ tư lợi cá nhân mà vào ngày 20/12/2018, Nguyễn Văn P đã có hành vi buôn bán hàng cấm là pháo nổ và pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ với tổng khối lượng là 28,7kg. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các loại hàng hóa mà nhà nước cấm kinh doanh, tuy nhiên, vì mục đích thu lợi bất chính, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 03 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản và chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện đạo đức mà lại tiếp tục phạm tội gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, sau khi phạm tội, bị cáo còn bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra. Do đó, cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết định khung là “Tái phạm nguy

hiểm” được quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt 06 năm tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định mức hình phạt. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P - Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 38/2020/HSST ngày 09/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm 1 khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 06 (sáu) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”.

Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/01/2020.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư Pháp tỉnh Đắk Lắk;;
- TAND huyện Cư M'gar;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Công an huyện Cư M'gar;
- THA hình sự công an huyện Cư M'gar;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Dân

